

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-ST

Ngày: 26/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Hòa và bà Nguyễn Thị Thương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:**  
Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/TLST - HS ngày 29/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Việt D (Tên gọi khác: D1), sinh ngày 30/6/1991 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Ba na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Quang X (đã chết) và bà Y N, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Y H, sinh năm 1996, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Y K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Anh A Nh, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn C, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người làm chứng:*

1. Anh A Nhân, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn C, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Anh Lâm Quốc Vương, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đoàn Văn Sơn, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh A Trung, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00 ngày 11/5/2020, Bùi Việt D bắt taxi từ nhà mình tại thôn Thôn K, xã Ch, thành phố K đi qua thôn Thôn C, phường Th, thành phố K chơi, ở đây D gặp A Nh. D hỏi mượn xe mô tô của A Nh để đi có việc, nhưng do xe mô tô của A Nh đang hỏng nên A Nh xin D 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để đi mua ruột xe và lốp xe để thay vào xe của A Nh đang bị hỏng, D đồng ý và đưa tiền cho A Nh. Sau đó A Nh nói: “Đề tao đi mượn xe đi công việc và mua ruột xe luôn” và D cùng A Nh đi qua nhà chị Y K hỏi mượn của chị Y K 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 82B1-659.45. D điều khiển xe mô tô trên chở theo A Nh, do lên cơn nghiện ma túy nên D chở A Nh đến đoạn đường B, phường Th, thành phố Kon Tum và dừng xe lại rồi nói A Nh đứng trông xe, còn D đi bộ vào quán nước bên đường tìm gặp F (không rõ nhân thân lai lịch) và mua ma túy. Khi đến nơi thì D thấy F đang ngồi uống nước nên đã hỏi F: “Có đồ không?” (Có ma túy không?), F nói: “Đưa tiền đây tao lấy cho” nên D đã lấy tiền trong túi đưa cho F 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). F cầm tiền và đi đâu không rõ, khoảng 05 năm phút sau quay lại đưa cho D 01 (một) gói ma túy. D cầm gói ma túy và quay trở lại A Nh đang đứng đợi và mượn điện thoại di động của A Nh để gọi cho Lâm Quốc V nhờ mua ruột xe và lốp xe, nhưng do không nhớ số điện thoại của V nên D không gọi được. Sau đó D bỏ điện thoại vào túi quần của mình và điều khiển xe chở theo A Nh đến nhà V tại thôn Đ, xã Ch, thành phố Kon Tum. Tới nơi, D bảo A Nh đưa cho D 50.000 đồng và dặn A Nh đứng ngoài trông xe, còn D đi bộ vào nhà V và đưa cho V 50.000 đồng nhờ mua ruột xe và lốp xe cũ. V đồng ý và lấy xe mô tô của V đi mua, khoảng mười phút sau V quay lại và

đưa cho D ruột xe và lốp xe cũ. Sau đó D cầm ruột xe và lốp xe cũ ra chỗ A Nh và điều khiển xe mô tô quay về nhà D tại thôn K, xã Ch, thành phố Kon Tum. Khi đến gần công chào thôn Thôn K, xã Ch thì gặp Công an xã Ch đang đi tuần tra, do D và A Nh không đội mũ bảo hiểm, sợ lực lượng Công an phát hiện mình tàng trữ trái phép chất ma túy nên D điều khiển xe mô tô chở theo A Nh quay đầu bỏ chạy. Khi D điều khiển xe mô tô đến công chào thôn Đ, xã Ch, thành phố Kon Tum thì bị ngã xe, gói ma túy D mua cầm ở trên tay bị ngã xe rơi xuống ngay chỗ D bị ngã. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói ma túy ngay chỗ D bị ngã xe.

Tại bản kết luận giám định số: 87/KLGD-PC09 ngày 13/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong bì ký hiệu “M” gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,204 gam (không phải hai trăm lẻ bốn gam), là loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ chưa được xử lý: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ 0,189 gam (Không phải một trăm tám mươi chín gam) Methamphetamine cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 87/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ được xử lý: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 82B1-659.45 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Y K; trả lại một điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh – đen cho anh A Nh.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTPKT ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Bùi Việt D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Việt D (tên gọi khác: Dung) từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,189 gam (Không phải một trăm tám mươi chín gam) Methamphetamine cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 87/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi truy tố bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào ngày 11/5/2020, bị cáo Bùi Việt D muốn mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đã nhờ A Nh đi mượn xe của chị Y K và điều khiển xe mô tô BKS 82B1-659.45 chở theo A Nh, khi đến đoạn đường B, phường Th, thành phố Kon Tum, bị cáo dừng xe lại quán nước trên đường Bắc Cạn và nói với A Nh đứng ngoài trông xe, còn mình đi bộ vào quán tìm gặp F để mua ma túy. Trên đường đi về, Bùi Việt D đã bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói ma túy có khối lượng là 0,204 gam (không phải hai trăm lẻ bốn gam), là loại: Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Việt D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Bùi Việt D là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Bùi Việt D là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

**[5]. Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để nhằm mục đích sử dụng, bản thân là con nghiện không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với A Nh là người đi cùng Bùi Việt D với mục đích mua ruột xe và lốp xe cũ về thay cho xe mô tô của A Nh, bản thân A Nh không biết việc D mượn xe để đi mua ma túy, do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xử lý đối với A Nh là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên F (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Bùi Việt D, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của F, nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

**[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:**

Chiếc xe mô tô BKS 82B1-659.45 là của chị Y K và chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh – đen là của anh A Nh. Chị Y K không biết việc Bùi Việt D mượn xe đi mua ma túy và chiếc điện thoại của A Nh không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Bùi Việt D, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại xe cho chị Y K, trả lại điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh – đen cho anh A Nh phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 0,189 gam (Không phải một trăm tám mươi chín gam) Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 87/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là chất cấm lưu hành và một cây kéo bằng kim loại màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Việt D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Việt D (Tên gọi khác: D1) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Việt D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 11 tháng 5 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,189 gam (Không phải một trăm tám mươi chín gam) Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 87/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là chất cấm lưu hành và một cây kéo bằng kim loại màu trắng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum vào ngày 10 tháng 8 năm 2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Việt D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2020) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**

